

Bản án số: 17/2022/HSST

Ngày: 25-03-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thạch Huy- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSST ngày 14-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01a/2022/QĐXXST-HS ngày 28 -01-2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh B, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố a, phường N1, thành phố G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Thanh Đ và bà Huỳnh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc P và 02 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2007/HSST ngày 18-4-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2021 – có mặt.

2. Lê Hòa S, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố b, phường N, thành phố G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông Lê Hòa D và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số:

48/2006/HSST ngày 20-4-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 27-02-2011 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 14-4-2021 – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hòa S và Lê Thanh B là các đối tượng nghiện ma túy; ngày 06/4/2021 B nhờ S mua ma túy giúp để sử dụng thì S nói sắp tới S đi tỉnh Bình Phước, S sẽ mua giúp B. Đến khoảng 12h ngày 09/4/2021, khi S đang ở xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì B gọi điện thoại nhờ S mua ma túy đá rồi B chuyển số tiền 2.000.000đ cho S qua ứng dụng ví MOMO trên điện thoại di động. Sau khi nhận được tiền, S gọi điện thoại cho đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá, thì Đ đồng ý bán và nói S chuyển 2.000.000đ cho Đ qua ứng dụng ví MOMO. Sau khi nhận tiền, Đ hẹn S đến cây xăng N thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy. Khoảng 15h cùng ngày, S một mình đến địa điểm trên gặp Đ lấy ma túy, rồi đón xe ô tô về thành phố G, đến nhà rẫy của B ở tổ dân phố a, phường N giao ma túy cho B. Sau khi nhận ma túy, B lấy một phần ra cùng với S sử dụng, số ma túy còn lại B cất giấu dưới nệm trên gác nhà rẫy để sử dụng dần.

Khoảng 16h ngày 13/4/2021 Đặng Văn T gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy để sử dụng thì B hẹn T đến nhà rẫy của B. Sau đó T rủ bạn là Trịnh Minh T1 cùng đi đến gặp B để mua ma túy. Sau khi nói chuyện xong với T, B cùng anh rể là Nguyễn Văn T2 lên gác lửng của nhà rẫy, B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để ở giữa nệm, rồi dùng đoạn ống hút cắt vát xúc một phần ma túy đá từ trong túi nilon mà B nhờ S mua trước đó cho vào nỏ, rồi cùng T3 sử dụng. Khoảng 5 phút sau, T1 một mình đến gặp B để hỏi mua ma túy thì thấy B và T2 đang sử dụng ma túy nên T1 cùng tham gia sử dụng. Khoảng 10 phút sau, T đến và cùng sử dụng ma túy với B, T1, T2. Trong khi đang sử dụng ma túy, T đưa cho B 500.000đ để mua ma túy đá, B cầm tiền nhưng do đang sử dụng ma túy nên chưa đưa ma túy cho T. Đến 16h30' cùng ngày, khi B, T1, T và T3 đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Sau khi bị bắt, B giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 túi nilon bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống bằng thủy tinh bên trong có bằm dính tinh thể màu trắng, là ma túy mà B sử dụng trước đó, nguồn gốc toàn bộ số ma túy này là do S mua giúp; Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, S khai nhận đã mua ma túy cho B như trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy và xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố G xác định: B, T1, T, T3 và S dương tính với ma túy

loại Methamphetamine, trong đó B, T và S nghiện ma túy, còn T1 và T2 không nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 50/KLMT-PC09 ngày 19/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 1 gói nilon không màu, kích thước 2x3cm và 01 gói nilon không màu, kích thước 4x6,5cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là **4,3751 gam**, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 4,0475 gam (BL 62-63).

Tại Kết luận giám định về ma túy số 58/KLMT-PC09 ngày 14/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính trong 1 đoạn ống thủy tinh, đường kính 0,5cm, dài 06cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 3A gửi giám định là ma túy, có khối lượng là **0,0050 gam**, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định đoạn ống thủy tinh, đường kính 0,5cm, dài 06cm (BL 67-38).

Như vậy tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ được là **4,3801 gam** (4,3751 gam + 0,0050 gam).

Cáo trạng số 59/CT-VKS-GN ngày 16-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Hòa S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lê Hòa S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định, 01 ống thủy tinh hoàn trả sau giám định, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh B số tiền 1.580.000đồng

Chấp nhận ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, có đủ căn cứ xác định: Ngày 09-4-2021, Lê Thanh B nhờ Lê Hòa S mua ma túy với số tiền 2.000.000đ. Sự đồng ý và liên lạc với đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy, Sau khi trao đổi, Sự chuyển 2.000.000đ cho Đại qua ví MoMo, sau đó đến gặp Đại tại cây xăng N thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước nhận ma túy rồi đem về nhà B tại tổ dân phố b, phường N, thành phố G giao cho B, B cất giấu ma túy tại nhà để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 13-4-2021, Lê Thanh B cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng rồi cùng 03 người khác sử dụng ma túy Methamphetamine tại nhà của mình đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền kết luận: Số ma túy thu giữ được có khối lượng **4,3801 gam** (4,3751 gam + 0,0050 gam).

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255

Bộ luật Hình sự; Lê Hòa S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1 Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*

...

*Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên;*

...

[4]. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, là tiền đề cho các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lê Thanh B: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2007/HSST ngày 18-4-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”. Bị cáo Lê Hòa S: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2006/HSST ngày 20-4-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, do đó khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt nghiêm khắc đối với 02 bị cáo.

[7]. Trong vụ án này, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Hòa S là đồng phạm đối với bị cáo Lê Thanh B vì đã giúp bị cáo B mua ma túy, đây là đồng phạm giản đơn. Xét thấy, về tính chất, vai trò và hậu quả hành

vi phạm tội của 02 bị cáo là như nhau, do đó cần xử phạt mức hình phạt bằng nhau.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống thủy tinh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa; 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội (các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy), còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.580.000đ là tài sản hợp pháp của Lê Thanh B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với việc ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T. Đây là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội, việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp cần chấp nhận.

[10]. Tại phiên tòa ngày 21-9-2021, qua phần xét hỏi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đối với Lê Thanh B. Ngày 14-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ban hành công văn số: 05/VKS-HS V/v giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử các bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[11]. Đối với Đặng Văn T, Trịnh Minh T1, Nguyễn Văn T2 sử dụng ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[12]. Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho S chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Hòa S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14-4-2021.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hòa S 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14-4-2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống thủy tinh hoàn trả sau giám định; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa, 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B

Trả lại 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) cho bị cáo Lê Thanh B theo giấy nộp tiền số 02 ngày 11-06-2021 vào tài khoản của Kho bạc nhà nước, đơn vị nhận tiền Công an thành phố Gia Nghĩa.

Chấp nhận ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T.

*(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 20-08-2021).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh B, Lê Hòa S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS-CA TP Gia Nghĩa;
- CQ.CSĐT-CA TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Thị Ngọc**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST  
Ngày: 25-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thạch Huy- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSST ngày 14-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01a/2022/QĐXXST-HS ngày 28 -01-2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh B, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố a, phường N1, thành phố G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Thanh Đ và bà Huỳnh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc P và 02 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2007/HSST ngày 18-4-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện*

quan trọng về an ninh quốc gia”, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2021 – có mặt.

2. Lê Hòa S, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố b, phường N, thành phố G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông Lê Hòa D và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2006/HSST ngày 20-4-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 27-02-2011 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 14-4-2021 – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hòa S và Lê Thanh B là các đối tượng nghiện ma túy; ngày 06/4/2021 B nhờ S mua ma túy giúp để sử dụng thì S nói sắp tới S đi tỉnh Bình Phước, S sẽ mua giúp B. Đến khoảng 12h ngày 09/4/2021, khi S đang ở xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì B gọi điện thoại nhờ S mua ma túy đá rồi B chuyển số tiền 2.000.000đ cho S qua ứng dụng ví MOMO trên điện thoại di động. Sau khi nhận được tiền, S gọi điện thoại cho đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá, thì Đ đồng ý bán và nói S chuyển 2.000.000đ cho Đ qua ứng dụng ví MOMO. Sau khi nhận tiền, Đ hẹn S đến cây xăng N thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy. Khoảng 15h cùng ngày, S một mình đến địa điểm trên gặp Đ lấy ma túy, rồi đón xe ô tô về thành phố G, đến nhà rẫy của B ở tổ dân phố a, phường N giao ma túy cho B. Sau khi nhận ma túy, B lấy một phần ra cùng với S sử dụng, số ma túy còn lại B cất giấu dưới nệm trên gác nhà rẫy để sử dụng dần.

Khoảng 16h ngày 13/4/2021 Đặng Văn T gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy để sử dụng thì B hẹn T đến nhà rẫy của B. Sau đó T rủ bạn là Trịnh Minh T1 cùng đi đến gặp B để mua ma túy. Sau khi nói chuyện xong với T, B cùng anh rể là Nguyễn Văn T2 lên gác lửng của nhà rẫy, B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để ở giữa nệm, rồi dùng đoạn ống hút cắt vát xúc một phần ma túy đá từ trong túi nilon mà B nhờ S mua trước đó cho vào nỏ, rồi cùng T3 sử dụng. Khoảng 5 phút sau, T1 một mình đến gặp B để hỏi mua ma túy thì thấy B và T2 đang sử dụng ma túy nên T1 cùng tham gia sử dụng. Khoảng 10 phút sau, T đến và cùng sử dụng ma túy với B, T1, T2. Trong khi đang sử dụng ma túy, T đưa cho B 500.000đ để mua ma túy đá, B cầm tiền nhưng do đang sử dụng ma túy nên chưa đưa ma túy cho T. Đến 16h30' cùng ngày, khi B, T1, T và T3 đang sử

dụng ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Sau khi bị bắt, B giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 túi nilon bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống bằng thủy tinh bên trong có bấm dính tinh thể màu trắng, là ma túy mà B sử dụng trước đó, nguồn gốc toàn bộ số ma túy này là do S mua giúp; Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, S khai nhận đã mua ma túy cho B như trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy và xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố G xác định: B, T1, T, T3 và S dương tính với ma túy loại Methamphetamine, trong đó B, T và S nghiện ma túy, còn T1 và T2 không nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 50/KLMT-PC09 ngày 19/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 1 gói nilon không màu, kích thước 2x3cm và 01 gói nilon không màu, kích thước 4x6,5cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là **4,3751 gam**, là Methamphetamin, hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 4,0475 gam (BL 62-63).

Tại Kết luận giám định về ma túy số 58/KLMT-PC09 ngày 14/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng bấm dính trong 1 đoạn ống thủy tinh, đường kính 0,5cm, dài 06cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 3A gửi giám định là ma túy, có khối lượng là **0,0050 gam**, là Methamphetamin, hoàn lại sau giám định đoạn ống thủy tinh, đường kính 0,5cm, dài 06cm (BL 67-38).

Như vậy tổng khối lượng ma túy Methamphetamin thu giữ được là **4,3801 gam** (4,3751 gam + 0,0050 gam).

Cáo trạng số 59/CT-VKS-GN ngày 16-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Hòa S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Hòa S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B07 năm

06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định, 01 ống thủy tinh hoàn trả sau giám định, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh B số tiền 1.580.000đồng

Chấp nhận ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, có đủ căn cứ xác định: Ngày 09-4-2021, Lê Thanh B nhờ Lê Hòa S mua ma túy với số tiền 2.000.000đ. Sự đồng ý và liên lạc với đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy, Sau khi trao đổi, Sự chuyển 2.000.000đ cho Đại qua ví MoMo, sau đó đến gặp Đ tại cây xăng N thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước nhận ma túy rồi đem về nhà B tại tổ dân phố b, phường N, thành phố G giao cho B, B cất giấu ma túy tại nhà để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 13-4-2021, Lê Thanh B cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng rồi cùng 03 người khác sử dụng ma túy Methamphetamine tại nhà của mình đến 16

giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền kết luận: Số ma túy thu giữ được có khối lượng **4,3801 gam** (4,3751 gam + 0,0050 gam).

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Hòa S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1 Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*

...

*Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên;*

...

[4]. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, là tiền đề cho các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lê Thanh B: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2007/HSST ngày 18-4-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”. Bị cáo Lê Hòa S: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2006/HSST ngày 20-4-2006 của Tòa án nhân

dân thành phố Hồ Chí Minh bị xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, do đó khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt nghiêm khắc đối với 02 bị cáo.

[7]. Trong vụ án này, đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lê Hòa S là đồng phạm đối với bị cáo Lê Thanh B vì đã giúp bị cáo B mua ma túy, đây là đồng phạm giản đơn. Xét thấy, về tính chất, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của 02 bị cáo là như nhau, do đó cần xử phạt mức hình phạt bằng nhau.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống thủy tinh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa; 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội (các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy), còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.580.000đ là tài sản hợp pháp của Lê Thanh B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với việc ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T. Đây là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội, việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp cần chấp nhận.

[10]. Tại phiên tòa ngày 21-9-2021, qua phần xét hỏi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đối với Lê Thanh B. Ngày 14-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ban hành công văn số: 05/VKS-HS V/v giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử các bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[11]. Đối với Đặng Văn T, Trịnh Minh T1, Nguyễn Văn T2 sử dụng ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[12]. Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho S chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Hòa S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14-4-2021.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hòa S 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14-4-2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 4,0475 gam ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống thủy tinh hoàn trả sau giám định; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa, 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim số 0867993978 của Lê Hòa S và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, gắn sim số 0975915114 của Lê Thanh B

Trả lại 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) cho bị cáo Lê Thanh B theo giấy nộp tiền số 02 ngày 11-06-2021 vào tài khoản của Kho bạc nhà nước, đơn vị nhận tiền Công an thành phố Gia Nghĩa.

Chấp nhận ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu gồm: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0369184462 của Trịnh Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0941205067 và 01 điện thoại di động hiệu OPPOA3s màu tím than của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh, gắn sim số 0935740422 của Đặng Văn T.

*(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 20-08-2021).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh B, Lê Hòa S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS-CA TP Gia Nghĩa;
- CQ.CSĐT-CA TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Thị Ngọc**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**